

Số: /BC-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Quý II năm 2024 trên địa bàn thành phố

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Thực hiện Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định được ban hành tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện trong Quý II năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC

UBND thành phố Quy Nhơn không ban hành VBQPPL liên quan đến TTHC.

2. Thẩm định đối với dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC

UBND thành phố không thẩm định dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục TTHC

Trong Quý II năm 2024, UBND thành phố đã nhận được các Quyết định do UBND tỉnh công bố mới, điều chỉnh bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của các Sở ngành tỉnh; UBND thành phố đã kịp thời cập nhật, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố theo đúng quy định.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện rà soát, báo cáo Sở Xây dựng tỉnh Bình Định 02 phương án đơn giản hóa đối với 02 thủ tục hành chính *Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình* và *Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh* tại Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 11/06/2024.

5. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Trong Quý II năm 2024, UBND thành phố đã tiếp nhận 13 phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc giải quyết TTHC, trong đó:

- Số tiếp nhận mới trong kỳ: 13 phản ánh, kiến nghị.
- Đã xử lý: 13 phản ánh, kiến nghị.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố như sau:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC trong Quý II năm 2024 là 15.012 hồ sơ; cấp thành phố: 7.630 hồ sơ, cấp xã: 7.382 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận trong kỳ là 13.668 hồ sơ; cấp thành phố: 6.361 hồ sơ; cấp phường, xã: 7.307 hồ sơ; số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua là 1.344 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC:

+ Số hồ sơ đã giải quyết là 13.785 hồ sơ (*cấp thành phố: 6.471 hồ sơ, cấp phường, xã: 7.311 hồ sơ*). Trong đó, số hồ sơ đã giải quyết trả đúng và trước hạn là: 13.780 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,9%.

+ Số hồ sơ đang giải quyết là: 1.227 hồ sơ đều trong hạn giải quyết.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

+ Số dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/tổng số dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ 23,7% (93 thủ tục/391 thủ tục).

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến/tổng số hồ sơ: Cấp thành phố: đạt tỷ lệ là 79,1% (6.036 hồ sơ/7.630 hồ sơ); Cấp xã: đạt tỷ lệ 97,3% (7.184 hồ sơ/7.382 hồ sơ).

- Tình hình thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024, cụ thể

(1) Tiêu chí Hồ sơ trực tuyến: 13.220/15.012 hồ sơ đạt tỷ lệ 88%

(2) Tiêu chí Thanh toán trực tuyến: 9.940/11.617 giao dịch đạt tỷ lệ 85,5%

(3) Tiêu chí Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 13.635/13.668 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,8%

(4) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa: 5.864/13.668 hồ sơ đạt tỷ lệ 42,9%.

(5) Tiêu chí Cấp kết quả điện tử: 13.430/13.785 hồ sơ đạt tỷ lệ 97,4%

(6) Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 93/93 thủ tục đạt tỷ lệ 100%.

(7) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 46/46 thủ tục đạt tỷ lệ 100%.

7. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND thành phố Quy Nhơn tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4935/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 14/03/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch truyền thông cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Quy Nhơn năm 2024;

- Ban hành Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố trong năm 2024;

- Ban hành Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

- Ban hành Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong năm 2024.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 (kèm theo Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 08/03/2024 của UBND thành phố) và thành lập Tổ Kiểm tra cải cách hành chính thành phố theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 11/03/2024 của UBND thành phố.

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao Bộ Chỉ số chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường hiệu quả dịch vụ "Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính" gắn với việc tái sử dụng các giấy tờ đã được chứng thực điện tử để nộp hồ sơ trực tuyến, góp phần vào nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

b) Kết quả thực hiện tại Bộ phận TN&TKQ thành phố

Từ đầu năm 2024, công tác vận hành, sử dụng phần mềm Một cửa điện tử (VNPT - iGate) để thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND thành phố và UBND các phường, xã tiếp tục thực hiện theo quy định.

Kết quả giải quyết hồ sơ từ ngày 15/03/2024 đến 14/06/2024, toàn thành phố (kể cả UBND phường, xã) đã tiếp nhận 19.971 hồ sơ (đã giải quyết: 18.459 hồ sơ, trong đó sớm và đúng hạn: 18.441 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 99,9%).

Đến nay, UBND thành phố đã hoàn thành việc sáp nhập Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả thành phố vào Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. Theo đó, từ tháng 4/2024 Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả thành phố (thuê đơn vị cung ứng dịch vụ) đã thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh với 06 quầy (05 quầy tiếp nhận hồ sơ, 01 quầy BIDV thu phí).

c) Kết quả triển khai ứng dụng CNTT, phần mềm một cửa điện tử

- Duy trì áp dụng đồng bộ phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate trong giải quyết TTHC đến 14/14 phòng ban, đơn vị và 21/21 UBND các phường, xã qua đó giúp công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân; duy trì sử dụng biên lai, phiếu thu, hóa đơn điện tử tại Bộ phận TN&TKQ thành phố và Bộ phận TN&TKQ các phường, xã trên tất cả các lĩnh vực.

- UBND thành phố cũng đã chỉ đạo thực hiện một số chức năng kết nối, liên thông dữ liệu giữa phần mềm Một cửa điện tử iGate nhằm tăng cường số hóa thành phần, kết quả giải quyết TTHC.

- Tình hình thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố trong Quý II năm 2024, cụ thể:

- (1) Tiêu chí Hồ sơ trực tuyến: 18.038/18.744 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,2%
- (2) Tiêu chí Thanh toán trực tuyến: 13.622/16.546 giao dịch đạt tỷ lệ 82,3%
- (3) Tiêu chí Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 18.730/18.744 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,9%
- (4) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa: 6.845/13.381 hồ sơ đạt tỷ lệ 51,2%.
- (5) Tiêu chí Cấp kết quả điện tử: 18.176/18.459 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,5%
- (6) Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 93/94 thủ tục đạt tỷ lệ 99,9%.
- (7) Tỷ lệ TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 49/49 thủ tục đạt tỷ lệ 100%.

d) Kết quả thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian trên môi trường điện tử ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Cập nhật đến ngày 17/03/2024 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: UBND thành phố Quy Nhơn đạt 91,5 điểm, xếp loại xuất sắc, đứng thứ 4/11 khối các huyện, thị xã, thành phố; 08/21 đơn vị phường, xã đạt 90 điểm trở lên xếp loại xuất sắc, 12/21 đơn vị phường, xã đạt trên 80 điểm xếp loại tốt và 01 đơn vị phường, xã đạt trên 70 điểm xếp loại tốt.

8. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Triển khai số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cấp kết quả điện tử. Duy trì và khuyến khích tổ chức, công dân

thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với hồ sơ toàn trình và một phần, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

9. Công tác truyền thông, hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trong Quý II năm 2024, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 14/02/2022 Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 23/3/2022 về tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố; Triển khai xây dựng Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn thành phố. Kết quả đạt được trong quý II năm 2024 như sau:

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thành phố đã xây dựng và phát sóng nhiều tin, bài về công tác cải cách hành chính trên sóng phát thanh thành phố. Nội dung tuyên truyền gồm tuyên truyền về công tác CCHC, chuyển đổi số của thành phố Quy Nhơn năm 2024; Hoạt động tại Bộ phận TN&TKQ thành phố và các phường, xã; Tăng cường tạo tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 2; tình hình triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố; Mô hình “Hành chính phục vụ người dân”; các sáng kiến, giải pháp hiệu quả về CCHC; thông tin về danh mục các TTHC chính sửa đổi, bổ sung, TTHC ban hành mới.

- UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố tập trung tuyên truyền về Kế hoạch cải cách hành chính thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban và viết tin, bài cải cách hành chính phát trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở và đăng tin bài về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

- Trong tháng 06, đã phối hợp xây dựng phóng sự tuyên truyền về mô hình cải cách hành chính tại UBND phường Trần Hưng Đạo phát sóng trên bảng tin của Đài Truyền hình Bình Định.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 và thành lập Tổ Kiểm tra cải cách hành chính thành phố theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 11/3/2024, với số lượng đơn vị được kiểm tra trong năm 2024 là 13 đơn vị (Cơ quan chuyên môn: 03; đơn vị sự nghiệp: 01; UBND các phường, xã: 09). Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời tiến hành kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế theo Kết luận của Tổ Kiểm tra công tác cải cách hành chính của thành phố tại một số địa phương đã kiểm tra trong năm 2023.

Từ đầu năm 2024, Tổ kiểm tra cải cách hành chính đã kiểm tra 04 đơn vị gồm: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, UBND các phường: Ngô Mây, Bùi Thị Xuân, Nhơn Bình.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính thành phố năm 2024, các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để kịp thời tổ chức thực

hiện các nhiệm vụ. Qua đó, đã thể hiện sự quyết tâm và xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong năm để thực hiện.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được các đơn vị, địa phương tích cực thực hiện với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát nội dung, tiêu chí các bộ chỉ số Par-Index, Sipas, DDCI, PAPI, Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp để đề ra các nhiệm vụ giải pháp cụ thể và nghiêm túc thực hiện.

- Kế hoạch thực hiện mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn thành phố Quy Nhơn được 21/21 phường, xã được triển khai sớm và đồng bộ mang lại nhiều kết quả tích cực góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố mặc dù đã cải thiện đáng kể tuy nhiên trong 6 tháng năm 2024 vẫn còn ghi nhận tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn/quá hạn vì lý do chủ quan.

- Một bộ phận người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn và vẫn đến trực tiếp tại Bộ phận Một cửa phường, xã nên công chức cấp xã vẫn làm thay cho người dân dẫn đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ còn thấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2024

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về *"Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025"* năm 2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 7 chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18/01/2024.

- Tăng cường rà soát, đề nghị tái cấu trúc, xây dựng phương án đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Duy trì việc bố trí lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận TN&TKQ của UBND các phường, xã..

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương hành chính tại các cơ quan chuyên môn thành phố, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường, xã; tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch đã ban hành.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định. Tập trung thực hiện tuyên truyền để người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, dịch vụ bưu chính công ích để phát sinh hồ sơ giao dịch.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 23/12/2022 về việc Triển khai Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố

Quy Nhơn” tại UBND các phường, xã. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ để triển khai thực hiện.

- Ban hành kế hoạch triển khai các lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC nhằm nâng cao nghiệp vụ cho các công chức, viên chức làm nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Quý II năm 2024. UBND thành phố kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng KSTTHC VPUBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- Chi cục thuế Quy Nhơn;
- Văn phòng ĐKDD chi nhánh Quy Nhơn;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ+C8,C14);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Nam

**Biểu số
II.05b/VPCP/KSTT**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ
HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**
Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024
(Từ ngày 15/03/2024 đến ngày 14/06/2024)

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND thành phố.
- Đơn vị nhận báo cáo:
+ UBND tỉnh Bình Định

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN						Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai		
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số		Hành vi hành chính	Quy định hành chính
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng	13	13	0	0	13	7	7	0	0	7	6	6	0	7
I	Tình hình, kết quả giải quyết PAKN thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp Huyện	6	6	0	0	6	6	6	0	0	6	0	0	0	0
1	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	6	6	0	0	6	6	6	0	0	6	0	0	0	0

**Biểu số
II.06/VPCP/KSTT**

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN**

- Đơn vị báo cáo: UBND thành phố.
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2024

(Từ ngày 15/03/2024 đến ngày 14/06/2024)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng	21.099	19.094	706	1.299	19.520	19.490	12	18	1.579	1.579	0
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp Huyện	10.009	8.230	623	1.156	8.589	8.567	11	11	1.420	1.420	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	133	132	0	1	127	127	0	0	6	6	0
2	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)	47	43	0	4	43	43	0	0	4	4	0
4	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	380	208	172	0	380	373	3	4	0	0	0
5	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	3.426	3.426	0	0	3.426	3.422	4	0	0	0	0
6	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	4.256	2.837	411	1.008	2.999	2.994	4	1	1.257	1.257	0

7	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	25	22	0	3	19	17	0	2	6	6	0
8	Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
9	Giáo dục Trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	4	4	0	0	3	3	0	0	1	1	0
10	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	18	15	0	3	15	14	0	1	3	3	0
11	Hệ thống văn bản, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0
12	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
13	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	15	13	0	2	14	14	0	0	1	1	0
14	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	4	4	0	0	2	2	0	0	2	2	0
15	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
16	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	863	737	0	126	771	771	0	0	92	92	0
17	Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	92	90	0	2	90	90	0	0	2	2	0
18	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	11	8	0	3	8	8	0	0	3	3	0
19	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	46	5	39	2	25	25	0	0	21	21	0
20	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hệ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	649	649	0	0	631	629	0	2	18	18	0

21	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	6	6	0	0	5	5	0	0	1	1	0
22	Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ)	8	7	1	0	8	8	0	0	0	0	0
23	Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
24	Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	17	16	0	1	14	13	0	1	3	3	0
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp Xã	11.090	10.864	83	143	10.931	10.923	1	7	159	159	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	3.822	3.799	0	23	3.811	3.808	0	3	11	11	0
2	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	583	552	1	30	512	511	0	1	71	71	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	5.314	5.283	31	0	5.313	5.310	1	2	1	1	0
4	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
5	Giám định y khoa (Bộ Y tế)	3	1	0	2	2	2	0	0	1	1	0
6	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	15	11	4	0	15	15	0	0	0	0	0
7	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	84	21	47	16	76	75	0	1	8	8	0
8	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	122	122	0	0	122	122	0	0	0	0	0
9	Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	16	16	0	0	16	16	0	0	0	0	0
10	Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công (Văn phòng Chính phủ)	264	236	0	28	233	233	0	0	31	31	0
11	Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, SỔ - thẻ (Văn phòng Chính phủ)	864	820	0	44	828	828	0	0	36	36	0

